

Bản án số: 71/2019/HS- PT

Ngày: 31-5-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lưu Thái Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2019/TLPT-HS ngày 10/4/2019 do có kháng cáo của 2 bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn K, (tên gọi khác: không); sinh năm 1991 tại PY, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm QV, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị B; gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con; Bị cáo không bị giam giữ ngày nào hiện đang tại ngoại. (Vắng mặt).

2. Bị cáo Ngô Văn Q, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1969 tại PY, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm AL, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; Con ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị V (đều đã chết); gia đình có 07 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ bảy; có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1970; có 02 con chung, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Bị cáo không bị giam giữ ngày nào hiện đang tại ngoại, (Có mặt).

* *Người bị hại không kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1972; chị Vũ Thị T; sinh năm 1977 và các con gồm: Cháu Nguyễn Quang Q1, sinh

năm 1995; cháu Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1997; Điều Trú tại: xóm QV, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Anh Qu và hai con cháu Q1 và cháu Tr ủy quyền cho chị T tham gia tố tụng tại phiên tòa.(đều vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:* Bà Vũ Thị L, sinh năm 1970; trú tại: xóm AL, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1972, cư trú tại xóm QV, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên là hàng xóm với gia đình Nguyễn Văn K, hai gia đình ở sát nhau nhưng từ năm 2005 trong quá trình sinh sống giữa hai gia đình đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 01 năm 2018 (trước tết Nguyên đán năm 2018) gia đình anh Qu mua bộ dàn hát karaoke về nhà và thường hát vào buổi tối, do chưa làm tốt việc chống ồn nên ảnh hưởng sang các hộ lân cận vì vậy đã làm cho Nguyễn Văn K bức tức, có lúc đã nhắn tin chửi anh Qu. Do K có quan hệ với Ngô Văn Q, (Q là bạn của bà Nguyễn Thị Biện là mẹ đẻ của K), K đã nói sự việc mâu thuẫn trên cho Q biết và nhờ Q gọi điện, nhắn tin chửi cảnh cáo anh Qu nhiều lần, thấy việc hát karaoke ở nhà anh Qu vẫn diễn ra, khoảng 16 giờ ngày 14/5/2018, K dùng số điện thoại 01169489024 gọi điện đến số thoại 01699283070 cho Q hẹn Q buổi tối đến nhà có việc nhờ, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đến nhà K lúc này có bà Nguyễn Thị Biện cũng ở nhà, bên nhà anh Qu đang có người hát karaoke tiếng nhạc vang sang nhà K, K nói với Q về việc nhà anh Qu hát karaoke mở nhạc quá to, K hỏi Q có quả mìn nào thì mang đến ném vào nhà anh Qu để cảnh cáo, Q nói với K tại nhà mình có 01 quả mìn đang cất trên ô thoáng phòng ngủ của Q chưa dùng đến. Cả hai thống nhất nếu tối ngày 15/5/2018 nhà anh Qu còn hát karaoke thì sẽ thực hiện việc ném mìn cảnh cáo, để thực hiện ý định trên, K đã quan sát xung quanh nhà anh Qu và chọn vị trí để ném mìn là khu đất trống phía sau phòng khách, phía trong tường rào bằng gạch giáp với đường bê tông liên xóm, đó là vị trí không có tài sản gì, khuất bóng đèn đường, khó bị phát hiện.

Khoảng 19 giờ ngày 15/5/2018, Q lấy quả mìn có gắn sẵn 01 kíp nổ và dây cháy chậm được giấu sẵn trên ô thoáng cửa sổ trong buồng ngủ nhà Q, Q xé 01 miếng vải từ chiếc giẻ lau phơi ngoài sân, tẩm dầu hoả rồi nối một đầu vào sợi dây cháy chậm của quả mìn, lấy một bật lửa ga trên bàn thờ đốt vào túi quần, tay trái cầm quả mìn, tay phải điều khiển xe mô tô hiệu SUZUKI VIVA, biển số: 29K1- 7894 đi đến nhà anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958, trú tại xóm TX, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, Q giấu quả mìn vào bụi chuối ở đầu cổng rồi

vào nhà Th ngồi chơi, chờ điện thoại của K, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì K gọi điện cho Q thông báo ở nhà anh Qu có anh Nguyễn Văn D là trưởng công an xã Tân Hương đang hát karaoke nên đợi khi nào anh D về mới thực hiện việc ném mìn. Đến khoảng 21 giờ Q điều khiển xe máy cầm theo quả mìn đi từ nhà anh Th đến nhà Qu, trên đường đi Q nhận được điện thoại của K thông báo anh D đã ra khỏi nhà anh Qu nên Q đến luôn nhà anh Qu để thực hiện việc ném mìn. Khoảng 21 giờ 20 phút, Q đi đến nhà K gặp K ở cổng, Q đưa quả mìn cho K xem và nói ném mìn xong Q sẽ về nhà luôn, K thấy quả mìn thì chê quả mìn bé sau đó đi vào nhà còn Q tắt đèn xe rồi điều khiển xe đi đến khu vực ngã 3 phía sau nhà anh Qu, quay đầu lại, ép xe sát vào tường rào, lúc này phòng khách nhà anh Qu vẫn sáng đèn, cửa sổ đóng và có tiếng người đang hát karaoke, tiếng nhạc vọng ra, Q dùng tay phải cầm quả mìn, tay trái bật lửa đốt vào đầu đoạn giẻ nối với đầu dây cháy chậm và ném quả mìn vào mảnh đất trống phía sau phòng khách, sát cửa sổ nhà anh Qu, sau đó Q điều khiển xe máy rời khỏi hiện trường, đi đến khu vực gần cổng làng TH cách nhà anh Qu khoảng 01 km, Q dừng xe gọi điện cho K hỏi mìn đã nổ chưa, K trả lời nổ rồi, thì Q đi về nhà.

Sau khi vụ nổ xảy ra, gia đình anh Qu đã trình báo chính quyền địa phương, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định phần đất sau nhà chính, sát với cửa sổ phòng khách của gia đình anh Qu có một vùng nổ bung đất cát có kích thước 1,6 x 0,8 x 0,12m, thu giữ tại hiện trường một số mẫu đất, cát trên nền móng phía sau nhà anh Qu, một mảnh vải dạng xoắn, kích thước 42 cm x 3cm và ba mảnh vải đã bị cháy xém, nham nhở phục vụ công tác giám định, vụ nổ không gây thiệt hại về người.

Tại bản kết luận giám định số 2701/C54-P2 ngày 29/5/2018 của viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Trong các mẫu vật gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của TNT (Trinitrotoluen) và NH_4NO_3 (Amoninitrat), là thành phần chính của thuốc nổ Công nghiệp Amônít.

Tại bản kết luận số 4768/STC-QLG ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tỉnh Thái Nguyên, xác định không có tài sản nào bị thiệt hại do ảnh hưởng từ vụ nổ trên.

Ngày 31/10/2018, Ngô Văn Q và Nguyễn Văn K đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi ném mìn vào nhà anh Qu tối ngày 15/5/2018.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Q phạm tội: “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Ngô Văn Q **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

- Bị cáo Nguyễn Văn K **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 04/3/2019, các bị cáo Nguyễn Văn K và Ngô Văn Q đều có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Q xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của hai bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Phiên tòa hôm nay là phiên tòa đã được mở lần thứ hai, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho các bị cáo nhưng bị cáo K vẫn xin hoãn phiên tòa với lý do đang điều trị bệnh vẩy nến tại bệnh viện. Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã thảo luận và Quyết định: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn K.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn K tại cơ quan điều tra (từ bút lục 204 đến bút lục 243) cũng như lời khai của bị cáo K tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Gia đình anh Nguyễn Văn Qu với gia đình Nguyễn Văn K là hàng xóm cùng cư trú tại xóm QV, xã TH, thị xã PY, tỉnh

Thái Nguyên. Hai gia đình ở sát nhau nhưng trong quá trình sinh sống giữa hai gia đình đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng tháng 01 năm 2018, gia đình anh Qu mua bộ dàn karaoke về và thường hát vào buổi tối nên ảnh hưởng đến các hộ gia đình xung quanh. Nguyễn Văn K bức tức đã nhiều lần nhắn tin chửi bới, đe dọa và xúc phạm gia đình anh Qu. Ngày 14/5/2018, K bàn bạc với Ngô Văn Q ném mìn vào nhà anh Qu để cảnh cáo, Q đồng ý và cùng K chọn vị trí khu đất trống phía sau nhà anh Qu để ném mìn. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, Q đi xe máy từ nhà ở xóm AL, xã TH, thị xã PY mang theo quả mìn được cất giấu trên ô thoáng buồng ngủ nhà Q từ trước, đến nhà K, theo sự chỉ dẫn của K, Q đến nhà anh Qu ở xóm QV, xã TH, thị xã PY, đi đến đoạn sau phòng khách thì dừng xe, đứng ngoài tường rào gạch chôn lửa vào đầu sợi dây cháy chậm đã được nối dài bằng đoạn giẻ tẩm dầu hỏa và ném quả mìn qua tường rào vào khu đất trống phía sau phòng khách, sát cửa sổ, gây ra tiếng nổ lớn, làm bung phần đất cát xung quanh nhưng không gây thiệt hại về tài sản và thương tích cho gia đình anh Qu.

Sau khi sự việc xảy ra, Ngày 31/10/2018, Ngô Văn Q và Nguyễn Văn K đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt Bị cáo Ngô Văn Q về tội: “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Nguyễn Văn K về tội: “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức án như đã tuyên là có căn cứ, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa hôm nay, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới nào nên cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K và bị cáo Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Q phạm tội: “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: buộc các bị cáo Ngô Văn Q và Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- TAND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- THA phạt tù;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trần Khánh Hồng